TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 101/2018/HS-ST *Ngày 10-7-2018*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Đức Toàn

2- Ông Nguyễn Thiện Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- **Nguyễn Đức Tr**, sinh ngày 28/01/1984; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; Tr độ văn hoá (học vấn): 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1950; Ông T được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì và hạng Ba là đối tượng được hưởng chế độ chất độc da cam, thương binh loại 3/4 ; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình cho ăn học lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; Bị tạm giữ từ ngày 29/03/2018 đến ngày 01/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2- **Hoàng Xuân X**, sinh ngày 23/07/1979; Nơi cư trú: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Tr độ văn hoá (học vấn): 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn B, sinh năm 1935; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1982; Có 01 con, sinh năm 2001; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được

gia đình cho ăn học lớp 12/12; Bị tạm giữ từ ngày 29/03/2018 đến ngày 01/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3- **Đào Văn T**, sinh ngày 11/01/1984; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh T; Tr độ văn hoá (học vấn): 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Văn C, sinh năm 1955 ; Con bà: Lê Thị S, sinh năm 1958; Vợ: Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình cho ăn học lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; Bị tạm giữ từ ngày 29/03/2018 đến ngày 01/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4- **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 09/08/1983; Nơi cư trú: Thôn Y, xã X, huyện S, thành phố H; Tr độ văn hoá (học vấn): 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1962; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình cho ăn học lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; Bản án số 108/2015/HSST ngày 09/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong phần án phí và hình phạt tiền ngày 18/12/2015; Bị tạm giữ từ ngày 29/03/2018 đến ngày 01/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5- **Vũ Minh T**, sinh ngày 11/07/1985; Nơi cư trú: Số nhà 68, đường T, phương N, thành phố N, tỉnh N; Tr độ văn hoá (học vấn): 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Minh N, sinh năm 1961; Con bà: Trương Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình cho ăn học lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; Bị tạm giữ từ ngày 29/03/2018 đến ngày 01/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

6- **Vũ Thanh X**, sinh ngày 12/12/1982; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh T; Tr độ văn hoá (học vấn): 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Con ông: Vũ Trọng T, sinh năm 1949. Ông T tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng bằng khen; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình cho ăn học lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Tháng 2/2000 tham gia nghĩa vụ quân sự, nhập ngũ đóng quân tại Tiểu đoàn 903 – Trung đoàn PH 86 – Bộ tư lệnh hóa học, đến tháng 2/2002 xuất ngũ trở về địa phương; Bị

tạm giữ từ ngày 29/03/2018 đến ngày 01/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo triệu tập có mặt tại phiên toà)

* Người làm chứng:

Anh Phạm Văn P, sinh ngày 20/3/1989, trú tại: thôn M 1, xã V, huyện V, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2018, Nguyễn Đức Tr cùng với Hoàng Xuân X, Đào Văn T, Nguyễn Văn N, Vũ Minh T, Vũ Thanh X, Phạm Văn P, sinh năm 1989, trú tại thôn M 1, xã V, huyện V, tỉnh T thuê phòng 406, khách sạn Dr thuộc tổ 33, phường Đ, thành phố T để nghỉ. Đến khoảng 0 giờ ngày 29/3/2018, sau khi đi ăn đêm về, Tr, X, X, N, Vũ Minh T và Đào Văn T cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức đánh liêng tại phòng 406. Phạm Văn P không tham gia đánh bạc và nằm ngủ ở giường bên cạnh. Tr lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang theo để cả sáu người ngồi trên giường đánh bạc với luật chơi như sau: Trước khi vào ván bài, mỗi người chơi phải đặt tiền cược 10.000 đồng sau đó, người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 03 quân bài và đưa ra mức tố đầu tiên, tiền tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Nếu không tố thì người chia bài úp bài xuống và coi như bị thua ván bài đó và chỉ mất số tiền đặt cược. Tiếp theo là người liền kề bên phải. Khi việc tố kết thúc thì những người tố và theo phải so sánh bài với nhau. Quân bài thứ tự là: 2<3<4<5<6<7<8<9<10<J<Q<K<A, chất: Rô> cơ> bích> tép; Cách tính cao thấp: Sáp>liêng> ảnh. Sáp nghĩa là 3 quân bài giống nhau chỉ về chất, sáp 3 quân 2 là bé nhất, sáp 3 quân A là to nhất. Liêng là quân bài liền kề nhau theo thứ tự từ bé đến lớn, không cần cùng chất, tính theo thứ tự tăng dần bắt đầu từ (A,2,3) là bé nhất, (Q,K,A) là lớn nhất. Ảnh tức là 3 quân bài J,Q,K. Nếu không ai có liêng, ảnh, sáp thì những người chơi phải cộng điểm trên bài để so sánh, tất cả các quân bài từ 10 đến K đều tính là 0 điểm. Nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy điểm là chữ số có hàng đơn vị, điểm cao nhất là 9, điểm thấp nhất là 0. Người về nhất sẽ thu tiền của người tố, người theo đặt thêm vào. Cả 6 người cùng chơi đến khoảng 0 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình kiểm tra hành chính, cả nhóm đánh bạc đã ném bộ bài tú lơ khơ 52 quân đang chơi vào gầm giường, cất tiền vào ví rồi giấu trong người.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Vũ Minh T, Hoàng Xuân X, Đào Văn T,

Nguyễn Văn N sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra làm rõ. Kết quả điều tra đã xác định cụ thể như sau:

1- Nguyễn Đức Tr có 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi kết thúc đánh bạc Tr có 3.890.000 đồng (thắng 1.390.000 đồng) đã bị cơ quan điều tra đã quản lý số tiền 3.890.000 đồng và 01 ví giả da màu nâu.

2- Hoàng Xuân X có 6.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi kết thúc đánh bạc Xanh có 5.817.000 đồng (thua 183.000 đồng). Cơ quan điều tra đã quản lý của Xanh số tiền 5.817.000 đồng và 01 ví giả da màu đen.

3- Đào Văn T có 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Kết thúc đánh bạc Tuấn có 1.970.000 đồng (thua 530.000 đồng). Cơ quan điều tra đã quản lý của Tuấn số tiền 1.970.000 đồng.

4- Nguyễn Văn N có 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Kết thúc đánh bạc Nhâm có 2.822.000 đồng (thắng 822.000 đồng). Cơ quan điều tra đã quản lý của Nhâm số tiền 2.822.000 đồng và 01 ví giả da màu đen. Ngoài ra lực lượng Công an còn quản lý trong ví của Nhâm số tiền 7.000.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

5- Vũ Minh T có 2.456.000 đồng dùng để đánh bạc. Kết thúc đánh bạc Tuấn có 980.000 đồng (thua 1.476.000 đồng). Cơ quan điều tra đã quản lý của tuấn số tiền 980.000 đồng và 01 ví giả da màu đen.

6- Vũ Thanh X có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Kết thúc đánh bạc Xuân có 977.000 đồng (thua 23.000 đồng). Cơ quan điều tra đã quản lý của Xuân số tiền 977.000 đồng và 01 ví giả da màu đen.

Tổng số tiền thu của các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Hoàng Xuân X, Đào Văn T, Nguyễn Văn N, Vũ Minh T, Vũ Thanh X là **23.456.000** đồng(trong đó 7.000.000 đồng bị cáo Nhâm khai không sử dụng vào việc đánh bạc) ; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 05 ví giả da đã qua sử dụng.

Trong quá trình các bị cáo đánh bạc không có ai đứng ra thu tiền hồ, không có người canh coi để các bị cáo đánh bạc.

Bản cáo trạng số 100/KSĐT ngày 19/06/2018 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr, Hoàng Xuân X, Đào Văn T, Nguyễn Văn N, Vũ Minh T, Vũ Thanh X phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Bị cáo Hoàng Xuân X:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

2- Bị cáo Nguyễn Văn N:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị phạt mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

- Hình phạt bổ sung: Không.

3- Bị cáo Nguyễn Đức Tr:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

4- Bị cáo Đào Văn T:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

5- Bị cáo Vũ Minh T:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

6- Bị cáo Vũ Thanh X:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.456.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu nâu của Nguyễn Đức Tr; 01 ví giả da màu đen của Hoàng Xuân X; 01 ví giả da màu đen của Vũ Minh T; 01 ví giả da màu đen của Nguyễn Văn N; 01 ví giả da màu đen của Vũ Thanh X và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản vụ việc kiểm tra hành chính do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 29/3/2018 (BL: số 07); Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (BL: 146 đến 148); Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Phạm Văn P, sinh ngày 20/3/1989, trú tại thôn M 1, xã V, huyện V, tỉnh T (BL: 169 đến 171); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, bị Công an thành phố Thái Bình kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ số tiền dùng vào đánh bạc là 16.456.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Nguyễn Văn N, Hoàng Xuân X, Vũ Minh T, Đào Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 – Bộ luật hình sự tội "Đánh bạc" quy định:

1- *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.*

……

3- *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đi ngược lại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các bị cáo đã thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng tiền, mục đích tước đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp, thể hiện ý thức coi thường, kỷ cương phép nước, coi thường giá trị sức lao động, ảnh hưởng đến hạnh phúc của nhiều gia đình, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Cần xử lý nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước vì tất cả các bị cáo đều có vai trò là người thực hành tích cực trong việc đánh bạc, khi đánh bạc không có hình thức thu tiền hồ, không cử người canh coi hay làm tín dụng. Các bị cáo tham gia đánh bạc thời gian cùng nhau, số tiền dùng vào đánh bạc khác nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Bị cáo Nguyễn Đức Tr cùng với các bị cáo Vũ Thanh X, Nguyễn Văn N, Hoàng Xuân X, Vũ Minh T, Đào Văn T cùng tham gia đánh bạc từ đầu, khi vào đánh bạc "liêng" Tr là người lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang theo để cả 06 người ngồi trên giường đánh bạc, Tr bỏ ra số tiền đánh bạc là 2.500.000 đồng, khi bị cơ quan Công an thu giữ số tiền 3.890.000 đồng trong người còn lại, Tr khai là đã thắng 1.390.000 đồng vì vậy bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

- Bị cáo Hoàng Xuân X bỏ ra số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng, cơ quan Công an thu giữ số tiền 5.817.000 đồng trong người còn lại, Xanh khai là đã thua 183.000 đồng. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc lớn nhất, vì vậy bị cáo giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

- Các bị cáo Đào Văn T; Vũ Minh T; Vũ Thanh X dùng số tiền vào đánh bạc ngang nhau, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

- Bản thân bị cáo Nguyễn Văn N dùng số tiền đánh bạc không nhiều, nhưng nhân thân của bị cáo đã có 01 bản án về tội "Đánh bạc" và đã chấp hành xong, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cũng phải xem xét về nhân thân của bị cáo để ra một hình phạt tương xứng.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân, xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

* Các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Hoàng Xuân X, Vũ Minh T, Đào Văn T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X có bố đẻ là người có công với Cách Mạng, bản thân bị cáo Vũ Thanh X có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy các bị cáo Tr, Xuân được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bản thân các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Nguyễn Văn N, Hoàng Xuân X, Vũ Minh T, Đào Văn T cư trú tại địa phương trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đủ các nghĩa vụ công dân, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Vũ Minh T, Đào Văn T chỉ cần phạt một

khoản tiền nhất định cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt được áp dụng tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" đã chấp hành xong từ ngày 18/12/2015 nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp và hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 miễn khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án. Bị cáo Hoàng Xuân X tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai dùng số tiền 6.000.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Vũ Minh T, Đào Văn T đã phải chịu hình phạt chính là phạt tiền nên các bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung; bị cáo Hoàng Xuân X áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo vì vậy cần áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự là hình phạt bổ sung với mức từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp; Bị cáo Nguyễn Văn N áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Theo lời khai của anh Phí Hữu Ch là nhân viên lễ tân tại khách sạn Dr thuộc tổ 33 phường Đ, thành phố T Tr bày: Ngày 29/3/2018 khi các bị cáo thuê phòng để nghỉ ngơi anh Ch không biết các bị cáo thuê phòng để đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý là phù hợp.

* ***Về vật chứng vụ án***: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 16.456.000 đồng khi bị Công an thu giữ, theo các bị cáo khai nhận là số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp, cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền và số tiền 7.000.000 đồng thu của Nguyễn Văn N, xác định là tiền trên do anh Đỗ Thanh B, sinh năm 1981; Trú tại: Số nhà 05, ngõ 754, đường Đ, phường G, quận B, Thành phố H gửi N để mua đồng hồ. Vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ 05 ví giả da các bị cáo đều xác định không còn giá trị nên các bị cáo không xin lại mà đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. Hội đồng xét xử xét thấy hợp lý cần chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 (đối với Đào Văn T; Vũ Minh T; Nguyễn Đức Tr; Vũ Thanh X, Hoàng Xuân X; Nguyễn Văn N), khoản 3 Điều 321 (đối với Hoàng Xuân X); điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với Hoàng Xuân X, Nguyễn Đức Tr; Đào Văn T; Vũ Minh T) khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Vũ Thanh X; Nguyễn Đức Tr); Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 (đối với Hoàng Xuân X); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Văn N); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Nguyễn Văn N, Hoàng Xuân X, Vũ Minh T, Đào Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1-Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Đức Tr*** số tiền 25.000.000 (hai mươi năm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

2-Xử phạt bị cáo ***Hoàng Xuân X*** mức án 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/7/2018.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Giao bị cáo Hoàng Xuân X cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

3-Xử phạt bị cáo ***Đào Văn T*** 25.000.000 (hai mươi năm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

4-Xử phạt bị cáo ***Vũ Minh T*** 25.000.000 (hai mươi năm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

5-Xử phạt bị cáo ***Vũ Thanh X*** 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

6-Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Văn N*** 18 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã X, huyện S, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện S, thành phố H giám sát giáo dục. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

* Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ.

- Tịch thu số tiền 16.456.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 04 ví giả da màu nâu và 01 ví giả da màu đen.

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định trả lại bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 7.000.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Tr, Vũ Thanh X, Nguyễn Văn N, Hoàng Xuân X, Vũ Minh T, Đào Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Cơ quan điều tra – CATPTB;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊ TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền